

Số: 185/2020/QĐST-VDS

Thành phố Bến Tre, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 126/2020/TLST-VDS ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa:

*\*/Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Ngô Quốc Tr, sinh năm 1967;

Địa chỉ: PN, thành phố BT, Bến Tre.

- Bà Lê Thu Tr, sinh năm 1979;

Địa chỉ: PN, thành phố BT, Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 31 tháng 7 năm 2020 các đương sự thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quốc Tr và bà Lê Thu Tr được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 tên Ngô Quốc Khang, sinh ngày 28/11/1999 và Ngô Yên Khang, sinh ngày 10/3/2004. Ông Tr được tiếp tục nuôi cháu Yên Khang (phù hợp theo nguyện vọng của cháu Yên Khang), riêng cháu Quốc Khang hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận việc ông Tr không yêu cầu bà Trang cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thu Tr được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản bà thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay

đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Ngô Quốc Tr và bà Lê Thu Tr khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Việc các bên đương sự tự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cư thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quốc Tr và bà Lê Thu Tr được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 tên Ngô Quốc Khang, sinh ngày 28/11/1999 và Ngô Yên Khang, sinh ngày 10/3/2004. Ông Tr được tiếp tục nuôi cháu Yên Khang (phù hợp theo nguyện vọng của cháu Yên Khang), riêng cháu Quốc Khang hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận việc ông Tr không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thu Tr được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản bà thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Ngô Quốc Tr và bà Lê Thu Tr khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. *Lệ phí Tòa án*: Lệ phí việc hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), ông Ngô Quốc Tr và bà Lê Thu Tr phải chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0011951 ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Ông Tr và bà Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường 5, Tp Bến Tre;
- Các bên đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

**Huỳnh Thị Mười**

•